

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST.

Ngày 13/5/ 2022.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải.

Ông Ngô Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HPT ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: 89 L, phường L1, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Ngân Xuân T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – Có mặt.

Địa chỉ: 35-37 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Phan Hoàng H, sinh năm 1982.

Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn P4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa thể hiện như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V - Chi nhánh Đắk Lắk với ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Ngày 02/06/2017 ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LN1705260063053/DAK/HĐTD với Ngân hàng TMCP V- Chi nhánh Đắk Lắk để vay số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu đồng), thời hạn vay

60 tháng (tính từ ngày giải ngân: 08/6/2017), mục đích sử dụng vốn vay mua xe ô tô con, mới 100%, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 10.9%/năm, cố định 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất thay đổi theo quy định Ngân hàng TMCP V, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 02/6/2017 giữa ngân hàng và ông H, bà T đã ký kết hợp đồng thế chấp số LN1705260063053/ĐAK/HĐTC, tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô tải van, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Spark, biển số 47D-006.30, số khung 75DJHH944637, số máy 0306HLSX0146, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029351 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/05/2017. Tạm tính đến ngày 25/6/2021 dư nợ của hợp đồng 128.225.000 đồng nợ gốc, lãi quá hạn: 58.268.585 đồng. Tổng cộng: 186.493.585 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi lăm đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi của hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã tạo điều kiện để ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 10/7/2019 và gửi thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ, yêu cầu bàn giao tài sản để xử lý nhưng ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T vẫn không hợp tác. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T mới chỉ nợ quá thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được số tiền 140.171.557 đồng, trong đó thanh toán nợ gốc là 91.775.000 đồng, nợ lãi là 48.396.557 đồng.

Sau khi ngân hàng khởi kiện thì vào ngày 30/9/2021 ông H, bà T đã trả thêm cho ngân hàng được khoản nợ gốc là 85.700.000 đồng, vì vậy ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị Tòa án giải quyết:

-Buộc ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số nợ đến ngày 13/5/2022 là 110.223.320 đồng, trong đó nợ gốc là 42.525.000 đồng và tiền lãi tạm tính là 67.698.320 đồng. Ngoài ra, ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên từ ngày 14/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

-Trường hợp ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô tải van, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Spark, biển 47D-006.30, số khung 75DJHH944637, số máy 0306HLSX0146, Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 029351 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/05/2017, để thu hồi toàn bộ khoản vay. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T chưa trả hết nợ thì vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Bị đơn ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên

đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317, 318, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Buộc ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 110.223.320 đồng, trong đó nợ gốc 42.525.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 13/5/2022 là 67.698.320 đồng. Tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên từ ngày 14/5/2022 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông H, bà T không thanh toán các khoản tiền trên đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 85.700.000 đồng mà nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện.

Án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Hợp đồng tín dụng số LN1705260063053/DAK/HĐTD ngày 02/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T, mục đích sử dụng vốn vay là mua xe ô tô. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú, sinh sống tại huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Hình thức, nội dung khởi kiện đúng quy định. Đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc chấp nhận thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

[2]Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để làm bản từ khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, được thể hiện thông qua hợp đồng tín dụng số LN1705260063053/DAK/HĐTD ngày 02/6/2017 và hợp đồng thế chấp tài sản số LN1705260063053/ĐAK/HĐTC ngày 02/6/2017. Tại hợp đồng thế chấp, ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T đã đăng ký thế chấp 01 chiếc xe ô tô tải van, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Spark, biển 47D-006.30, số khung 75DJHH944637, số máy 0306HLSX0146, Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 029351 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/05/2017 để vay số tiền 220.000.000 đồng, hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp đều do ông H và bà T cùng ký tên. Do đó, có cơ sở xác định ông H và bà T thực tế có thế chấp tài sản để vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 220.000.000 đồng. Trong quá trình vay ông H và bà T chỉ trả nợ gốc là 91.775.000 đồng, nợ lãi là 48.396.557 đồng thì ngưng không trả tiếp. Sau khi ngân hàng khởi kiện thì ngày 30/9/2021 ông H, bà T đã trả thêm cho ngân hàng được khoản nợ gốc là 85.700.000 đồng, vì vậy ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Do ông H, bà T đã vi phạm thời hạn thanh toán theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng Thương

mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông H, bà T phải thanh toán toàn bộ khoản tiền còn nợ của hợp đồng LN1705260063053/DAK/HĐTD ngày 02/6/2017 tổng cộng là 110.223.320 đồng, trong đó nợ gốc 42.525.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 13/5/2022 là 67.698.320 đồng như đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đúng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn đặt ra yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp. Xét thấy, khi ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T vay tiền có bảo đảm thanh toán nợ bằng tài sản thế chấp chiếc xe ô tô tải van, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Spark, biển 47D-006.30. Việc thế chấp thỏa mãn theo những điều kiện quy định của pháp luật, đồng thời ông H, bà T đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng, do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1705260063053/ĐAK/HĐTC ngày 02/6/2017 để thanh toán nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp.

Quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đối với tổng số tiền 85.700.000 đồng do ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T đã thanh toán một phần nợ. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với tổng số tiền 85.700.000 đồng.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng thương mại cổ phần V được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình 2014

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

1.Về khoản nợ: Buộc bị đơn ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền 110.223.320 đồng (*Một trăm mười triệu hai trăm hai mươi ba nghìn ba trăm hai mươi đồng*), trong đó nợ gốc là 42.525.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 13/5/2022 là 67.698.320 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 14/5/2022 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phan Hoàng H, bà Nguyễn Thị Anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Sau khi ông Hạnh và bà Thư trả hết số nợ trên Ngân hàng Thương mại cổ phần V có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 029351 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/05/2017.

Trường hợp ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T không tự nguyện thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1705260063053/ĐAK/HĐTC ngày 02/6/2017, tài sản thế chấp là xe ô tô tải van, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Spark, biển 47D-006.30, số khung 75DJHH944637, số máy 0306HLSX0146, Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 029351 do Phòng CSGT tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/05/2017 cho cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với tổng số tiền 85.700.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phan Hoàng H và bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu 5.511.000 đồng (*Năm triệu năm trăm mười một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.087.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0006376 ngày 02/6/2011 (do ông Ngân Xuân T nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H'Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tuyền

Nguyễn Văn Hải

H'Năm Bkrông

các điều 117, 119, 298, 299, 317, 318 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm

